

Bản án số: 654/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 02-10-2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tố Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Phú Nhuận

2/ Bà Tiêu Kim Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Sương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 02 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 519/2018/TLST-HNGĐ, ngày 07/8/2018 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thúy Diễm (xin vắng mặt).

Tạm trú: Số nhà 111 đường Hồ Bá Kiện, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Mai Hoàng Vũ (xin vắng mặt).

Tạm trú: Số nhà 111 đường Hồ Bá Kiện, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/7/2018 của nguyên đơn bà Phạm Thị Thúy Diễm và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau: Bà Phạm Thị Thúy Diễm và ông Mai Hoàng Vũ quen biết và tự nguyện đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 026 ngày 26/4/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Bàn Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Do ông Vũ không lo làm, ham chơi, tụ tập, cá độ, làm hao tài sản của vợ chồng giành dục được. Mâu thuẫn vợ chồng ngày trầm trọng, năm 2015 bà Diễm đã gửi đơn ly hôn sau đó rút đơn để ông Vũ sửa sai nhưng vẫn không thay đổi tính cách. Nay bà Diễm nhận thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Vũ.

- Con chung: Có một con chung tên Mai Hoàng Bảo Châu, sinh năm 2006. Bà Diễm yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Không yêu cầu ông Vũ cấp

đưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung bà Diễm khai không có

* Ông Mai Hoàng Vũ trình bày trong bản tự khai ngày 04/9/2018, đồng ý ly hôn với bà Diễm, đồng ý để bà Diễm nuôi con chung tên Mai Hoàng Bảo Châu, sinh năm 2006. Ông Vũ không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung ông Vũ khai không có. Do ông bận đi làm nên ông yêu cầu vắng mặt trong các buổi làm việc của Tòa án và xin vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Thị Thúy Diễm yêu cầu được ly hôn với ông Mai Hoàng Vũ là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn ông Mai Hoàng Vũ cư ngụ tại Quận 10 nên căn cứ khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét xử vắng mặt: Các đương sự có yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 026 của Ủy ban nhân dân xã Bàn Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 26/4/2006, có cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị Thúy Diễm và ông Mai Hoàng Vũ là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn gia đình: Bà Diễm và ông Vũ chung sống không có hạnh phúc, ông Vũ không chăm lo cuộc sống gia đình, lại ham chơi, cá độ, tụ tập, làm tiêu hao tài sản vợ chồng. Bà Diễm đã gửi đơn xin ly hôn từ năm 2015, đến nay lại tiếp tục gửi đơn, điều đó cho thấy bà Diễm đã cố gắng để ông Vũ sửa sai nhưng ông Vũ vẫn chứng nào tật đấy là ông Vũ không còn tha thiết đến cuộc hôn nhân này. Ông Vũ có lời khai đồng ý ly hôn với bà Diễm và yêu cầu vắng mặt trong các buổi làm việc của Tòa án. Ông Vũ biết bà Diễm gửi đơn ly hôn nhưng xin vắng mặt, là không muốn níu kéo cuộc hôn nhân này. Qua đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà Diễm, ông Vũ đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên bà Diễm có yêu cầu xin ly hôn ông Vũ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu nuôi con chung: Bà Diễm, ông Vũ có một con chung tên Mai Hoàng Bảo Châu, sinh năm 2006. Bà Diễm yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Mặt khác trong đơn trình bày nguyện vọng, trẻ Châu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, và ông Vũ cũng đồng ý để bà Diễm trực tiếp nuôi con. Việc để bà Diễm trực tiếp nuôi trẻ Châu là tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển tâm sinh lý của trẻ, nên việc giao con chung cho bà Diễm trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Diễm không yêu cầu ông Vũ cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn, theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và Gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Theo đó ông Vũ có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bà Diễm, ông Vũ được quyền thăm con mà không ai được cản trở nhưng ông Vũ cũng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà Diễm.

Theo quy định tại Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình thì cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Theo đó bà Diễm có quyền yêu cầu ông Vũ và người nhà ông Vũ tôn trọng quyền nuôi con của mình nhưng bà Diễm và người nhà bà Diễm cũng không được cản trở ông Vũ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình thì trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cả nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Theo quy định tại Điều 85 Luật hôn nhân và Gia đình thì cha, mẹ bị hạn chế quyền đối với con chưa thành niên trong các trường hợp sau, bị kết án về một trong các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con với lỗi vô ý hoặc có hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Phá sản tài sản của con; Có lỗi sống đồi trụy; Xúi giục con làm những việc trái pháp luật, trái đạo đức xã hội. Theo đó bà Diễm, ông Vũ sẽ bị hạn chế quyền đối với con khi vi phạm những trường hợp vừa nêu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có, nên Tòa án không giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, bà Phạm Thị Thúy Diễm phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, 83, 84, 85, của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Phạm Thị Thúy Diễm.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thúy Diễm được ly hôn với ông Mai Hoàng Vũ.

Về con chung: Giao con chung tên Phạm Mai Hoàng Bảo Châu, sinh năm 2006 cho bà Diễm trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Diễm không yêu cầu ông Vũ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Mai Hoàng Vũ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 đồng, bà Phạm Thị Thúy Diễm phải chịu, bà Diễm đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0016126 ngày 01/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Diễm đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- UBND xã Bàn Long, H Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Tố Nhân

